

Bản án số: 36/2022/HS-PT

Ngày 22/6/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G L

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

*Các thẩm phán:* Ông Võ Văn Bình

Ông Đỗ Văn Hiên.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G L .

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh G L .

***Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1992 tại huyện P V, tỉnh T T H. Nơi cư trú: Thôn T P, xã IaL, huyện C P, tỉnh G L . Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm D và bà Phạm Thị L; Bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh S (đã ly hôn) và 02 người con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018). Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

***\* Những người tham gia tố tụng khác:***

*- Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vũ Đình Khẩn, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Vũ Khẩn; Địa chỉ: 144B Đ T H, thành phố P, tỉnh G L . Có mặt

*- Bị hại:* Chị Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T P, xã I, huyện C P, tỉnh G L . Có mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Thị Mỹ Th, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Ph H, xã IL, huyện P, tỉnh G L . Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Ia, huyện Ch, tỉnh G L . Vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Ia, huyện Ch, tỉnh G L . Vắng mặt

4. Chị Phạm Thị Diễm Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn T P, xã IaL, huyện C P, tỉnh G L . Có mặt

5. Anh Mai Trúc H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T P, xã IaL, huyện C P, tỉnh G L . Có mặt

+ *Người làm chứng:*

1. Phan Thị Như A , sinh năm 2008; Người đại diện: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1982 (mẹ đẻ của A); Địa chỉ: Thôn Phú A, xã IL, huyện Ch P, tỉnh G L . Vắng mặt

2. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2008; Người đại diện: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978 (cha đẻ của H); Địa chỉ: Thôn Hòa S, xã IaP huyện C P, tỉnh G L . Vắng mặt

3. Trần Thị D, sinh năm 2008; Người đại diện: Anh Trần Duy D, sinh năm 1990 (anh ruột của D); Địa chỉ: Thôn Phú B, xã IaL, huyện Ch P, tỉnh G L . Vắng mặt

4. Đỗ Thị Kim Ch, sinh năm 2008; Người đại diện: Chị Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1978 (Giáo viên chủ nhiệm của C); Địa chỉ: Thôn Phú A, xã IL, huyện Ch P, tỉnh G L . Vắng mặt

5. Bà Diệp Mỹ L, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Phú B, xã IaL, huyện Ch P, tỉnh G L . Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Do trước đó có mâu thuẫn với nhau trên mạng xã hội Facebook nên vào chiều tối ngày 12/4/2021, Phạm Thị Thu Th đi đến khu vực chợ xã Ia Le thuộc thôn Phú A, xã I L, huyện C P, tỉnh G L để tìm Lê Thị Ngọc Q nói chuyện. Tại đây, hai bên xảy ra mâu thuẫn xô xát nhau thì được mọi người can ngăn. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, Q đi đến khu vực chợ xã Ia Le thuộc thôn Phú A, xã IaL, huyện Ch P, tỉnh G L nơi Th đang buôn bán để tìm gặp Th. Khi Th đang cho con gái mình là Nguyễn Phạm Hương Gi đi vệ sinh ở khu vực gần đồng rác trong chợ, cách ki-ốt bán hàng của Th 2,3m. Tại đây, Q đã xông đến dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Th. Sau đó, hai người xô xát đánh nhau. Th đã dùng 01 vật sắc nhọn màu đen, dài khoảng 10cm đâm khua về phía Q; Q cũng dùng tay, chân đánh, đạp vào người Th. Hậu quả: Q bị thương tích ở vùng mặt và ngực; Th bị bầm

tím, trầy xước người. Cả hai đều đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L , đến ngày 16/4/2021 thì Th ra viện, ngày 19/4/2021 thì Q ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 112 ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G L kết luận thương tích của Lê Thị Ngọc Q như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Một sẹo vết thương phần mềm vùng góc hàm phải kích thước (2,5 x 0,2)cm, sẹo liền.
  - Một sẹo vết thương phần mềm xước da vùng má phải cách phía trên vết sẹo góc hàm phải 1,5cm kích thước (0,3 x 0,2)cm, sẹo liền.
  - Một sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa xương ức kích thước (0,5 x 0,1)cm, sẹo liền.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 7%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.
3. Kết luận khác:
  - Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.
  - Vật gây thương tích: Phù hợp với vật sắc có mũi nhọn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 111 ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G L kết luận thương tích của Phạm Thị Thu Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Tại thời điểm giám định vùng mặt không còn dấu vết thương tích gì
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 0%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.
3. Kết luận khác:

Căn cứ thương tích ghi nhận trên hồ sơ bệnh án điều trị của Bệnh viện đa khoa tỉnh G L : Thương tích sung bầm vùng mặt cơ chế là do sự tác động trực tiếp của ngoại lực. Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày.

Ngày 04/6/2021, Lê Thị Ngọc Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 vật sắc nhọn màu đen, dài khoảng 10cm mà bị cáo dùng để gây thương tích cho Lê Thị Ngọc Q, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C P không thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc áo thun ngắn tay màu vàng, trên áo có 04 vết rách và 01 đôi giày thể thao màu trắng, có đế bằng cao su mà Lê Thị Ngọc Q đã mang khi xảy ra sự việc vào ngày 15/4/2021, xét có liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C P chuyển vật chứng trên đến Chi cục THADS huyện C P để quản lý và xử lý theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Ngọc Q yêu cầu Phạm Thị Thu Th bồi thường tiền viện phí, tiền xe đi lại, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công lao động với tổng số tiền là 84.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C P, tỉnh G L đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thu Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

## **2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh G L đã quyết định:

2.1 Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu Th: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021.

Giao bị cáo Phạm Thị Thu Th cho Ủy ban nhân dân xã IaLe, huyện C P, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Phạm Thị Thu Th phải bồi thường cho chị Lê Thị Ngọc Q số tiền 13.608.348 đồng (Mười ba triệu sáu trăm linh tám nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

## **3. Kháng cáo của bị cáo:**

Ngày 30/12/2021, bị cáo Phạm Thị Thu Th kháng cáo với nội dung: Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về mặt tố tụng, vi phạm về mặt nội dung; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” xử bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là không đúng, không khách quan. Bị

cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy án hoặc tuyên bố bị cáo không phạm tội mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

#### **4. Diễn biến tại phiên tòa:**

Bị cáo Phạm Thị Thu Th rút đơn kháng cáo.

Bị hại chị Lê Thị Ngọc Q tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phạm Thị Thu Th và không yêu cầu xem xét gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Vũ Văn Khẩn trình bày: Tại phiên tòa bị hại là chị Lê Thị Ngọc Q xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án, bị cáo Th rút đơn kháng cáo đều là tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh G L và đình chỉ vụ án hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Hướng dẫn tại công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh G L và đình chỉ vụ án hình sự.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Thu Th xin rút đơn kháng cáo, bị hại chị Lê Thị Ngọc Q xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phạm Thị Thu Th và cũng công nhận đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự mà chị nộp tại Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh G L là chị tự nguyện viết và nộp, không ai ép buộc, chị cũng không yêu cầu xem xét gì khác.

Xét việc rút đơn của bị cáo, bị hại là tự nguyện đã được Hội đồng xét xử giải thích hậu quả việc rút đơn kháng cáo, rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bị cáo, bị hại giữ nguyên ý kiến xin rút đơn. Do đó, căn cứ Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội

đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh G L và đình chỉ vụ án hình sự.

Lý do hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút đơn yêu cầu, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Thu Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại chị Lê Thị Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh G L và đình chỉ vụ án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc áo thun ngắn tay màu vàng và 01 đôi giày thể thao màu trắng.

*Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C P, tỉnh G L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P, tỉnh G L .*

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Thu Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Thị Thu Th phải chịu 680.417đ (sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại chị Lê Thị Ngọc Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh G L ;  
- Công an tỉnh G L ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh G L ;
- TAND huyện C P;
- THADS huyện C P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA,THS.

**Nguyễn Thị Kim Hồng**